

Bản án số: 71/2019/HSST
Ngày: 10/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy
2. Ông Đinh Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST-HS ngày 24/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: HOÀNG MINH H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 25/9/1981. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Hoàng Bá H, sinh năm 1959, trú tại: tổ H, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Con bà: Tạ Thị G; sinh năm 1958, trú tại: xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vợ: Chung Thị Bích P, sinh năm 1988; đã ly hôn năm 2017. Có 01 con: Chung Hoàng Thảo N, sinh năm 2014. Có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: không. Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 21/02/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; Có mặt.

2. Họ và tên: CHUNG THANH T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 15/10/1996; tại: huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Phố T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Chung Quế T, sinh năm 1968. Con bà:

Đàm Thị L; sinh năm 1977. Cùng trú tại: Phố T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vợ, con: chưa có. Có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/2/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Văn H - sinh năm 1976

HKTT: Tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng

Chỗ ở: Tổ MB, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Lại Minh D, sinh năm 1980

TT: Tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

(Cả hai người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại nhà trọ của Hoàng Minh H thuộc Tổ MB, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Cao Bằng đã bắt quả tang Hoàng Minh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi công an lập biên bản còn có Hoàng Văn H đang ở nhà trọ. Quá trình điều tra, H và T khai nhận như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21 tháng 02 năm 2019, T gọi điện thoại nhờ H lấy xe ô tô với lái xe của T là Hoàng Trường G (sinh năm 1986; trú tại: tổ T, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đi vào xã, huyện T, tỉnh Cao Bằng đón T ra thành phố C.

Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, H vào đón T đi ra thành phố C, trên đường đi T rủ H sử dụng ma túy. H đồng ý và bảo đã có sẵn ma túy "đá", T nói sẽ mua thêm "ngựa" (hồng phiến) để sử dụng chung. Sau đó, T gọi điện thoại cho D lái xe taxi ở thành phố C để hỏi mua 02 (hai) viên hồng phiến. D nói giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) rồi hẹn T ở đầu cầu N thuộc phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để trao đổi.

Khi đến thành phố C, H và T mượn xe mô tô của G để đi ăn cơm ở phố V, phường H, thành phố C. Sau khi ăn cơm xong, T gọi cho D, D hẹn T vào KmH suối C thuộc phường S, thành phố C. H điều khiển xe mô tô đưa T đến chỗ hẹn. Đến nơi, T thấy một chiếc xe taxi màu trắng đỗ bên đường, biết đó là D nên T bảo H dừng xe cách 50-60m rồi một mình vào xe taxi. T đưa cho D 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), D đưa cho T 02 (hai) viên hồng phiến đựng trong túi ni lông màu trắng.

Trên đường về phòng trọ của H, T đưa cho H cầm hồng phiến và gọi cho G đến phòng trọ của H để lấy xe máy về. Về đến phòng trọ, H vào trước, T trả xe

cho G rồi vào sau. H lấy gói ma túy "đá" đã mua từ trước giấu trên nóc tủ bật đưa cho T xem. Sau đó, H để 02 (hai) viên hồng phiến trên mặt bàn và để gói ma túy đá dưới mặt bàn đặt ấm chén kê trên giường trong phòng khách của H.

Vì không có dụng cụ để sử dụng ma túy nên T đưa cho H 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để ra ngoài xin giấy bạc và mua thuốc lá, nước uống. T cũng đi ra ngoài mua thuốc lá và nước uống. Khi H quay về phòng trọ thì bị cơ quan công an đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ thu giữ trên mặt bàn 02 viên nén màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 0,2g (không phẩy hai gam), thu giữ dưới mặt bàn 01 (một) gói ni lông màu trắng bên trong có chứa 5,55g (năm phẩy năm năm gam) chất tinh thể màu trắng H khai là ma túy đá; tiền Việt Nam 438.000đ (bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ MI đã qua sử dụng; 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) chứng minh thư nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Hoàng Minh H.

Trong lúc công an đang lập biên bản thì T quay về, cơ quan công an đã xét hỏi và bắt giữ T, thu giữ: 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen mặt trước và sau có chữ Nokia đã qua sử dụng. Hoàng Văn H là chủ nhà trọ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 55 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 1105/C09-TT2 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: *“Mẫu “QT01”: Mẫu các viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine. Mẫu “QT02”: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định”*.

Số vật chứng và tài sản thu giữ đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/5/2019.

Hành vi của Hoàng Minh H và Chung Thanh T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSTP ngày 31/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Minh H và Chung Thanh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát phản ánh. Các bị cáo đều nhất trí với trọng lượng tang vật của 02 viên hồng phiến và chất tinh thể màu trắng bị thu giữ, nhất trí Kết luận giám định số 1105/C09-TT2 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an cũng như các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đối với trọng lượng chất ma túy: mặc dù hai bị cáo có ý định góp ma túy để sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng đã bị bắt giữ. Trước khi T đến nhà H thì H đã có sẵn chất tinh thể mà H cho đó là ma túy, T tự mua ma túy khác loại bằng tiền của T để sử dụng nên mỗi bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về chất ma túy mà các bị cáo tự chuẩn bị; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố các bị cáo Hoàng Minh H và Chung Thanh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 12 đến 18 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và chất tinh thể màu trắng là tang vật của vụ án. Trả lại cho các bị cáo tài sản đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội, cụ thể:

- Trả lại cho bị cáo H: 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ MI đã qua sử dụng; 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) chứng minh thư nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank đều mang tên Hoàng Minh H vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo T: tiền Việt Nam 438.000đ (Bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen mặt trước và sau có chữ Nokia đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo để các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Minh H và Chung Thanh T đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Hồi 21 giờ 10 phút ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại phòng trọ của Hoàng Minh H thuộc Tổ MB, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Minh H và Chung Thanh T có hành vi tàng trữ 5,55g chất tinh thể màu trắng, H nhận thức là ma túy đá và 02 viên hồng phiến trọng lượng 0,2g là của T đưa cho H mục đích để sử dụng chung.

Tại bản Kết luận giám định số 1105/C09-TT2 ngày 12/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận 02 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine và 5,55g (năm phẩy năm lăm gam) chất tinh thể màu trắng không phải là chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo H nhận thức chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, bị cáo đã mua về từ trước để sử dụng. Hai viên hồng phiến là do T tự mua bằng tiền của T rồi mới đưa cho H cầm, H chỉ là người đi cùng. Như vậy, H tự chuẩn bị ma túy từ trước khi gặp T, còn T tự mua hồng phiến rồi mới góp để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Theo các bị cáo trình bày thì có ý định sử dụng chung nhưng không biết có sử dụng hết được từng chất ma túy mỗi bị cáo sẵn có hay không và mỗi bị cáo cũng không có thỏa thuận trước về trọng lượng chất ma túy sẽ cùng nhau sử dụng. Do vậy, H và T phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với trọng lượng chất ma túy mỗi bị cáo đã có sẵn. Cụ thể, T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,2 g methamphetamin; H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 5,55g chất tinh thể màu trắng.

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT - BCA – VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999, mục 2. Sửa đổi, bổ sung tiết 1.4 mục 1 Phần I như sau: *“Nếu chất được giám định không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng người thực hiện hành vi phạm tội ý thức rằng chất đó là chất ma túy hoặc chất đó là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, thì tùy hành vi phạm tội cụ thể mà truy cứu trách nhiệm hình sự người đó theo tội danh quy định tại khoản 1 của điều luật tương ứng đối với các tội phạm về ma túy”*. Do 5,55g chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo H không phải là chất ma túy nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Hoàng Minh H và Chung Thanh T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, làm phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý

ng nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn và đều có hành vi chuẩn bị cho việc phạm tội như mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng. Tuy nhiên, bị cáo H là người có sẵn ma túy tại chỗ ở và dùng phòng trọ của mình để làm địa điểm cho bị cáo T cùng sử dụng ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo T.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo tàng trữ 0,2g (không phải hai gam) Methamphetamine nên bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về hình phạt: Căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị đối với bị cáo Hoàng Minh H và bị cáo Chung Thanh T là tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện, bị cáo H phải chịu mức hình phạt nặng hơn so với bị cáo T là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc chất tinh thể màu trắng, H khai nhận được mua tại khu vực đầu cầu B thuộc phường S, thành phố C với một người thanh niên không biết họ tên, địa chỉ. Người thanh niên này nói được mua với một người đàn ông tên là D nhưng cũng không rõ họ, địa chỉ.

Đối với hai viên Methamphetamine, T khai nhận mua với một người đàn ông tên D, làm nghề lái taxi, điều khiển xe taxi có biển kiểm soát số đuôi là 122M, có số điện thoại lưu trong máy T là 0985260888. Quá trình điều tra xác minh được đối tượng Lại Minh D (sinh năm 1980; trú tại: Tổ H, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) sử dụng số điện thoại trên làm lái xe taxi. Tuy nhiên, D khẳng định không quen biết T và không được trao đổi, mua bán ma túy với T. Khi tiến hành đối chất, T không xác định được D là người đàn ông bán ma túy cho mình.

Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng vẫn đang xác minh, làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

[8] Đối với Hoàng Văn H là chủ phòng trọ nơi H thuê, H không biết việc H và T tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Đối với Hoàng Trường G là chủ chiếc xe mô tô mà H đèo T đi mua hồng phiến, G không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H và T. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không xử lý hình sự đối với H và G là đúng pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai đã dùng chiếc điện thoại Iphone liên lạc với D để mua ma túy là 02 viên hồng phiến; Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù T thừa nhận được điện thoại cho D để mua ma túy nhưng D không thừa nhận được bán ma túy cho T, không có tài liệu chứng cứ thể hiện các cuộc điện thoại từ số máy của T đến số máy của D có nội dung trao đổi mua bán ma túy, cơ quan điều tra đã xác định không đủ căn cứ xử lý D về hình sự nên cũng không đủ căn cứ xác định chiếc điện thoại Iphone đã được dùng vào việc phạm tội.

Số tiền 438.000đ (Bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng) thu được của H là tiền còn thừa do T đưa cho H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đi mua nước uống, tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Số vật chứng còn lại sau khi giám định là ma túy và chất tinh thể màu trắng là vật nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy. Những tài sản, giấy tờ tùy thân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội được trả lại cho các bị cáo, cụ thể:

Trả lại cho bị cáo H:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ MI đã qua sử dụng;
- 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) chứng minh thư nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe và 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Hoàng Minh H.

Trả lại cho bị cáo T:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen mặt trước và sau có chữ Nokia đã qua sử dụng.
- Tiền Việt Nam 438.000đ (Bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng).

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Hoàng Minh H và Chung Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Minh H và Chung Thanh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Hoàng Minh H và Chung Thanh T.

Xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Minh H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/02/2019.

- Bị cáo Chung Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/02/2019

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi tang vật cần “QT02” vụ: Hoàng Minh H, sinh năm 1981, HKTT: xóm Đ, T, P, Thái Nguyên.

- Trả lại cho bị cáo H:

+ 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ MI có số IMEI: 865060038830938;

+ 01 (một) phong bì niêm phong gồm có 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) chứng minh thư nhân dân 091935418 mang tên Hoàng Minh H; 01 (một) giấy phép lái xe số 190119190656 mang tên Hoàng Minh H và 01 (một) thẻ ATM số 9704050770071780 mang tên Hoàng Minh H.

- Trả lại cho bị cáo T:

+ Tiền Việt Nam 438.000 VNĐ (Bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng) cùng để trong 01 phong bì chứa các giấy tờ tùy thân mang tên bị cáo H như đã nêu ở trên. Tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án, sau khi đối trừ các khoản phải thi hành, số tiền còn lại được hoàn trả cho bị cáo.

+ 01 (một) phong bì điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Iphone, có số IMEI 353811085706219; 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động màu xanh đen mặt trước và sau có chữ Nokia, có số Seri: 35369008265211.

Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 15/5/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Các bị cáo Hoàng Minh H và Chung Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp